

Số: **164** /TTr-UBND

Hải Phòng, ngày **30** tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của địa phương giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026;

Căn cứ Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026.

Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026; đồng thời kính trình Hội đồng nhân dân thành phố phổ xem xét, ban hành Nghị quyết về Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 (có dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo) với những nội dung chủ yếu như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Kết quả đạt được

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn, song dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Ủy ban nhân dân thành phố cùng với sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, kinh tế - xã hội thành phố đã đạt được những thành tựu nổi bật, cụ thể như sau:

1.1. Tăng trưởng GRDP **11,33%** (không đạt kịch bản 6 tháng là 12,27%), đứng thứ 3 toàn quốc và là một trong bốn địa phương có mức tăng trưởng trên 11%¹. Trong đó: Khu vực Công nghiệp và Xây dựng ước tăng 13,46%; Khu vực Dịch vụ ước tăng 10,24%; Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tăng

¹ Sau Hà Tĩnh 12,79%; Ninh Bình 11,44%

2,23%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước tăng 8,69%.

1.2. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 14,8% so với cùng kỳ.

1.3. Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 114.833 tỷ đồng, đạt 58,9% dự toán giao, vượt 22,4% kế hoạch thu 6 tháng và tăng 13,7% so cùng kỳ.

1.4. Lũy kế đến hết ngày đến hết ngày 27/6/2026; thành phố đã giải ngân 15.496 tỷ đồng, đạt 39,93% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân thành phố giao, đạt 41,47% kế hoạch loại trừ 5% số tiết kiệm chi, đứng thứ 5 toàn quốc về tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công².

1.5. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thực hiện trên địa bàn ước đạt 158.516 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ năm trước, đạt 43,7% kế hoạch năm. Công tác giải ngân vốn đầu tư công được đẩy mạnh. Thu hút đầu tư nước ngoài tăng vượt trội với 3,098 tỷ USD, cao gấp 1,75 lần so với cùng kỳ.

1.6. Du lịch Hải Phòng ước đón và phục vụ 8.723.550 lượt khách, tăng 15,7% so với cùng kỳ. Đồng thời Công nhận 09 cơ sở du lịch đạt tiêu chí Du lịch Xanh thành phố Hải Phòng; Quyết định công nhận Khu du lịch Vũ Yên là Khu du lịch cấp tỉnh.

1.7. Theo công bố của Ngân hàng Thế giới và Hãng tin Tài chính S&P Global Market Intelligence về bảng xếp hạng chỉ số hiệu suất cảng container (Container Port Performance Index - CPPI) 2025, cụm cảng Hải Phòng đã vươn lên xếp thứ 13, vượt 17 bậc so với năm trước.

1.8. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số được đẩy mạnh; việc sắp xếp tổ chức bộ máy, triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Hải Phòng được vinh danh trong 05 địa phương có chất lượng điều hành kinh tế tiêu biểu theo kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2025 và tiếp tục dẫn đầu cả nước về Chỉ số Cải cách hành chính PAR INDEX và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước SIPAS năm 2025.

1.9. Công tác quy hoạch, phát triển hạ tầng và thu hút các dự án động lực được tập trung triển khai mạnh mẽ. Thành phố được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng quy mô 5.300 ha và Quy hoạch chung Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng đến năm 2050.

1.10. Tình hình quân sự địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng tiếp tục được giữ vững, đảm bảo ổn định phục vụ các hoạt động văn hóa, chính trị quan trọng đã và đang diễn ra.

² Sau các địa phương: Điện Biên, Hà Tĩnh, Tây Ninh, Hà Nội

2. Một số hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu kế hoạch như kỳ vọng đã đề ra và cần sớm được khắc phục trong thời gian tới, đó là:

2.1. Có 02/12 chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt kịch bản tăng trưởng 6 tháng là: (1) Tốc độ tăng trưởng GRDP (kịch bản 6 tháng: 12,27%; ước thực hiện: 11,05%); (2) Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (kịch bản 6 tháng: 15,8%; ước thực hiện: 14,8%).

2.2. Hạ tầng pháp lý cho khu thương mại tự do chưa hoàn chỉnh, ảnh hưởng đến tiến độ thu hút nhà đầu tư vào khu.

2.3. Thiếu lao động, nhất là thiếu hụt lao động kỹ thuật cao, chất lượng đào tạo lao động chưa đồng đều; sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp có lúc, có nơi chưa chặt chẽ.

2.4. Áp lực cạnh tranh trong thu hút đầu tư ngày càng lớn, không chỉ giữa Hải Phòng với các địa phương trong nước mà còn với các trung tâm công nghiệp, logistics và thương mại trong khu vực.

2.5. Chưa kiện toàn và vận hành Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố và thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 VÀ NĂM 2026

Để thực hiện Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của địa phương giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026, sau khi rà soát Nghị quyết số 73/NQ-HĐND và Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố, đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố giao các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu	
			Giai đoạn 2026 - 2030	Mục tiêu năm 2026
I	VỀ KINH TẾ			
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân/năm	%	>=13, phấn đấu đạt 14%/năm	13,00
1.1	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2	2,35

1.2	Khu vực công nghiệp và xây dựng	%	15,2	15,4
	- Công nghiệp	%	15,5	15,73
	- Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	16,2	17,08
	- Xây dựng	%	12,0	11,45
1.3	Khu vực dịch vụ	%	10,9	11,1
	Trong đó:			
	- Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô...	%	12,18	11,74
	- Vận tải, kho bãi	%	13,52	13,86
	- Dịch vụ lưu trú và ăn uống	%	11,09	11,82
	- Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	%	9,9	9,76
	- Hoạt động chuyên môn khoa học và Công nghệ	%	10	7,94
1.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	8	11
2	GRDP bình quân đầu người đến năm 2030	USD	11.247	7.944,5
3	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	15,5-16,5	15,5-16
4	Tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030	%	47-48	45,8
5	Giá trị tăng thêm ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người	USD	5.941	3.610
6	Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	14,0-15,0	13,5
7	Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu	%	8,39	4,63
8	Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu	%	7,07	0,05
9	Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp văn hóa	%	10	10
10	Số lượt khách quốc tế do các cơ sở lưu trú phục vụ	Triệu lượt	3	1,8
11	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Nghìn tỷ	2.400	363
	Tỉ lệ tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội/GRDP bình quân/năm	%	43	42,3

12	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm	%	11	10,6
13	Tỉ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030	%	>35	31
14	Tỉ lệ DN có hoạt động đổi mới sáng tạo / tổng số DN trên địa bàn đến năm 2030	%	>40	>=32
15	Tăng trưởng điện thương phẩm bình quân	%	8	9,06
16	Số doanh nghiệp đang hoạt động đến năm 2030	Nghìn DN	87	52,93
17	Tỉ lệ đô thị hóa đến năm 2030	%	55	51
II VỀ VĂN HÓA, XÃ HỘI				
18	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	75,9	75,7
19	Tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động có việc làm trên địa bàn tỉnh	%	10	11
20	Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	55	40
21	Tỉ lệ lao động có kỹ năng CNTT đến năm 2030	%	90	86
22	Tỉ trọng quy mô đào tạo các ngành STEM	%	-Giáo dục phổ thông: 100 - Giáo dục đại học, nghề nghiệp: 100	- Giáo dục phổ thông: 100 - Giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp: 80
23	Tỉ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động đến năm 2030	%	50	47
24	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) bình quân/năm	Điểm %/năm	Đến năm 2028, không còn hộ nghèo trên địa bàn	0,13
25	Số bác sĩ/vận dân đến năm 2030	Người	19	14,46-15

26	Tỉ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm	%	100	100
27	Tỉ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế toàn dân	%	≥ 97	≥ 95
28	Chỉ số phát triển con người (HDI)		0,8	0,80
III	VỀ MÔI TRƯỜNG, THÍCH ỨNG BĐKH			
29	Tỉ lệ KCN, KCX có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100
30	Tỉ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (%)	%	65	65
31	Tỉ lệ cơ sở SXKD đạt quy chuẩn về môi trường	%	98	98
32	Tỉ lệ DN công nghiệp áp dụng giải pháp tiết kiệm năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đến năm 2030	%	70-75	66

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước còn nhiều yếu tố khó lường, yêu cầu của Trung ương đối với phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao, thành phố Hải Phòng được giao mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt 13%. Để hoàn thành thắng lợi mục tiêu tăng trưởng, tạo nền tảng thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, thành phố cần tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, quyết liệt triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Theo đó, 6 tháng cuối năm 2026 tập trung thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sau:

(1) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN đối với 24 CCN theo kịch bản tăng trưởng. Hoàn thiện dự thảo Đề án phát triển mô hình “Cụm công nghiệp sinh thái”. Hoàn thiện Dự thảo Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Dự thảo Đề án: “Khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng”.

Bảo đảm cung ứng điện ổn định phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống; đẩy nhanh tiến độ Dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Hải Phòng; thúc đẩy thu hút đầu tư phát triển năng lượng tái tạo.

Phát triển dịch vụ logistics, thương mại và cảng biển hiện đại. Đẩy nhanh hoàn thiện Đề án phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại; tập trung phát triển hạ tầng Khu Thương mại tự do thế hệ mới; phát triển cảng biển xanh, thông minh; tiếp tục triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử, Kế hoạch xúc tiến thương mại giai đoạn 2026-2030; phát triển đồng bộ hệ thống logistics, trung tâm thương mại, chợ văn minh, hiện đại.

Công bố địa điểm được tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại và lĩnh vực ưu tiên được tổ chức hội chợ triển lãm thương mại trên địa bàn thành phố năm 2027; ban hành Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực thực phẩm thiết yếu các tháng cuối năm 2026 và Tết Nguyên Đán Đinh Mùi 2027, Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh theo phương thức hàng đa cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Triển khai Kế hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

Tổ chức kết nối thị trường; kết nối doanh nghiệp Hải Phòng với doanh nghiệp ở nước ngoài; kết nối doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước. Cập nhật cơ sở dữ liệu số doanh nghiệp nền nhằm phục vụ công tác nâng cao chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA Index) năm 2026.

Tiếp tục khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch biển đảo và di sản văn hóa đặc sắc, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố. Tập trung khai thác hiệu quả mùa du lịch cao điểm; đẩy nhanh hoàn thiện Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố đến năm 2035, định hướng đến năm 2050; xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Cát Bà và Côn Sơn - Kiếp Bạc là Khu du lịch quốc gia; nghiên cứu phát triển du lịch tại đặc khu Bạch Long Vĩ; mở rộng thị trường khách, phát triển các sản phẩm du lịch mới, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển nông nghiệp tuần hoàn, nâng cao giá trị gia tăng; hoàn thiện Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; chủ động phòng chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm sản xuất an toàn, hiệu quả.

Triển khai công tác phòng, chống bệnh lùn sọc đen hại lúa vụ Mùa năm 2026. Tổ chức mua sắm, cấp phát thuốc diệt chuột phục vụ sản xuất vụ Mùa năm 2026 và vụ Xuân năm 2027 bảo đảm kịp thời, đúng quy định. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đánh giá tính chất lý, hóa học đất, xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng và xác định vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng.

Tập trung giám sát, phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; triển khai kế hoạch tiêm phòng vắc xin năm 2026, thực hiện các kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Dịch tả lợn châu Phi giai đoạn 2026-2030; đánh giá cơ sở an toàn dịch bệnh, triển khai nhiệm vụ chuyên môn lĩnh vực chăn nuôi, thú y. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu chăn nuôi, xây dựng Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi và quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030.

Trong lĩnh vực thủy sản, tăng cường quản lý hoạt động nuôi trồng, sản xuất giống, quan trắc môi trường và phòng, chống dịch bệnh; hoàn thành Đề án Bảo tồn nguồn gen và phát triển nuôi trồng hải sản công nghệ cao tại đặc khu Bạch Long Vĩ, nhiệm vụ điều tra nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2025-2026 và phối hợp hoàn thiện hồ sơ thành lập Khu bảo tồn biển Cát Bà - Long Châu. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chống khai thác IUU; tăng cường kiểm tra, kiểm soát tàu cá, quản lý thiết bị giám sát hành trình (VMS), xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đồng thời tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.

(2) Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh

Nghiên cứu, đề xuất bổ sung chính sách, giải pháp đột phá để khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của thành phố; tạo ra môi trường đầu tư thật sự hấp dẫn, khác biệt so với các địa phương khác và khu vực.

Tiếp tục rà soát, tổng hợp các dự án, công trình tồn đọng, dừng thi công, chậm tiến độ, đảm bảo không để xảy ra trường hợp còn có dự án tồn đọng nhưng không được tổng hợp, xem xét xử lý, tháo gỡ. Phấn đấu hoàn thành phương án xử lý đối với các dự án tồn đọng, dừng thi công, chậm tiến độ trong 6 tháng cuối năm 2026.

Tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn thành phố; đẩy mạnh thu hút đầu tư ngoài ngân sách và đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Tập trung đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư; tăng cường hỗ trợ nhà đầu tư trong thực hiện thủ tục hành chính; phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường địa phương trong việc giải phóng mặt bằng, cung ứng nguồn nhân lực...; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu hút vốn đầu tư FDI trong KCN, KKT trong 6 tháng và cả năm 2026.

Tập trung vận hành có hiệu quả Khu thương mại tự do; đẩy mạnh quảng bá, triển khai thực hiện các cơ chế ưu đãi đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15; xây dựng hệ thống quản lý Khu Thương mại tự do và khung giá

thuê cơ sở hạ tầng trong Khu Thương mại tự do.

Triển khai kế hoạch phát triển Khu kinh tế chuyên biệt thành phố Hải Phòng; triển khai đề án thành lập Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng. Tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư thành phố Hải Phòng năm 2026 - Kiến tạo không gian tăng trưởng mới từ Khu thương mại tự do và các khu kinh tế.

Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ để triển khai các dự án thứ cấp; tiến độ triển khai các dự án cảng từ số 7 đến 10 tại Lạch Huyện; hoàn thiện thủ tục để khởi công hai bến khởi động Cảng Nam Đồ Sơn; đôn đốc khởi công theo kế hoạch các khu công nghiệp. Đôn đốc tiến độ triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng 16 khu công nghiệp đã khởi công, tạo lập mặt bằng để thu hút đầu tư, đóng góp vào tăng trưởng của thành phố. Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch chung Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng.

Ban hành Đề án cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi, xây dựng các khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn thành phố để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi, xây dựng các khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn thành phố.

(3) Điều hành thu, chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả

Điều hành có hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao. Xây dựng cơ chế điều tiết ngân sách; thường vượt thu so với dự toán từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã. Cơ cấu lại thu - chi ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước. Giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần tỷ trọng chi đầu tư, phấn đấu đến năm 2030 chi đầu tư phát triển chiếm 60% chi ngân sách thành phố.

Tiếp tục xử lý đối với tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố khi sắp xếp đơn vị hành chính; thu hồi quỹ nhà cho thuê vào mục đích kinh doanh theo kế hoạch của thành phố đã đề ra.

Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15; đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng, kéo dài, giải phóng nguồn lực cho tăng trưởng; triển khai hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2026, ưu tiên thu hút các tập đoàn lớn, công nghệ cao và các dự án có giá trị gia tăng lớn.

Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội, đẩy mạnh hợp tác công - tư trong triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng Khu thương mại tự do thế hệ mới của thành

phổ; ưu tiên thu hút đầu tư các doanh nghiệp, tập đoàn nằm trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất toàn cầu (Fortune 500) và các tập đoàn tư nhân lớn trong nước. Xây dựng giải pháp đa dạng hóa thị trường; tiếp tục đẩy mạnh khai thác, tìm kiếm cơ hội hợp tác tại các thị trường mới nổi, tiềm năng.

(4) Tăng cường công tác quy hoạch và phát triển đô thị, nông thôn; phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược gắn với đẩy mạnh liên kết vùng

Tổ chức lập Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075, phần đầu hoàn thành trong năm 2026; tăng cường phối hợp liên ngành và ứng dụng công nghệ số trong việc lập mới Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng; điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố và điều chỉnh các quy hoạch cấp dưới để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, dự án trọng điểm của thành phố và các địa phương.

Thực hiện tốt các Nghị quyết về phát triển Nhà ở xã hội; đôn đốc các Chủ đầu tư dự án tập trung triển khai, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu năm 2026 và giai đoạn 2027-2030. Xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch phát triển nhà ở cho thuê với các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, danh mục dự án ưu tiên, nguồn lực đầu tư và lộ trình triển; Tiếp tục bố trí, sắp xếp các hộ dân về các chung cư mới được xây dựng của thành phố.

Tổ chức, quản lý vận hành lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông đáp ứng tốt nhu cầu của người dân; Nghiên cứu, triển khai khắc phục, xử lý tình trạng ngập lụt, điểm đen về an toàn giao thông trên địa bàn thành phố; Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, thực hiện các dự án trọng tâm, trọng điểm của thành phố. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động vận tải; từng bước hoàn thiện hệ thống vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

Xây dựng Đề án/Chương trình/Kế hoạch tăng cường năng lực thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các đô thị.

Tăng cường các hoạt động thúc đẩy liên kết vùng, hợp tác phát triển với một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Hồng, trong đó có các tỉnh giáp ranh với thành phố Hải Phòng.

(5) Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xác định giá đất làm căn cứ thu tiền sử dụng đất các dự án trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

Thực hiện giao đất, cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định; triển khai điều tra, đánh giá tài nguyên đất, công tác đo đạc, bản đồ và viễn thám trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục Số hoá và làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn thành phố.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về đầu giá và cấp phép khai thác khoáng sản (đặc biệt phục vụ các công trình trọng điểm); triển khai khoanh định khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản; xây dựng Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ giai đoạn 2026-2030; xây dựng và triển khai các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2026, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác bền vững tài nguyên khoáng sản, biển và hải đảo trên địa bàn thành phố.

Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn nông thôn; triển khai mô hình xã “không rác thải nhựa”, “xanh - sạch - đẹp”; bố trí nguồn lực cải tạo, phục hồi môi trường các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt. Tăng cường thanh tra, kiểm tra nguồn thải công nghiệp, khu - cụm công nghiệp, làng nghề, trang trại chăn nuôi lớn; xử lý triệt để các điểm ô nhiễm tồn đọng.

Huy động nguồn lực xã hội hóa trong đầu tư, xử lý chất thải rắn và nước thải sinh hoạt. Xây dựng Đề án tăng cường năng lực thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các đô thị. Đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng các dự án nhà máy xử lý nước thải; nhà máy xử lý rác phát điện.

Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, đề án, kế hoạch thuộc lĩnh vực môi trường; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo đúng quy định và tiến độ. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về môi trường.

Tăng cường công tác thường trực, bố trí lực lượng ứng trực tại các đơn vị, đặc biệt chú trọng công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tại 07 khu vực trọng điểm; đảm bảo phương tiện, dụng cụ, máy móc thiết bị chữa cháy rừng sử dụng có hiệu quả và sẵn sàng khi có cháy rừng xảy ra.

Tập trung thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, xử lý cấp bách các sự cố đê điều trên địa bàn thành phố năm 2026; công tác tham vấn, cấp phép cho các hoạt động liên quan đến đê điều, hành lang thoát lũ, cấp phép cắt đê thi công các dự án tu bổ đê điều; tăng cường kiểm tra, cấp phép và xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi.

(6) Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số

Tập trung triển khai thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tại các Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, nhất là các nhiệm vụ, chỉ tiêu phải hoàn thành trong năm 2026. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình công tác của Tổ liên ngành phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của thành phố Hải Phòng.

Tiếp tục triển khai các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc thù liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trình Ban Thường vụ Thành ủy: Nghị quyết về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, báo cáo đề xuất chủ trương xây dựng công viên khoa học và đổi mới sáng tạo; ban hành Kế hoạch Khoa học và Công nghệ, các kế hoạch, chương trình phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2026-2030.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền pháp luật, tập huấn cho cán bộ công chức, viên chức cấp xã và các đối tượng liên quan về các quy định mới về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về sở hữu trí tuệ nhằm khuyến khích đổi mới sáng tạo.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, trong đó có các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ với các đối tác nước ngoài.

Tổ chức các sự kiện khoa học và công nghệ lớn: Techfest Haiphong 2026; Cuộc thi tài năng khởi nghiệp thành phố Hải Phòng; Hội thảo khoa học: “Phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm Hải Phòng”; Diễn đàn quốc tế về chuyển đổi số...

Triển khai các hoạt động đánh giá hồ sơ tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia; triển khai các hoạt động hỗ trợ liên quan đến truy suất nguồn gốc, nâng cao năng suất chất lượng; hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho các ý tưởng/dự án đề xuất; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số...

Tiếp tục vận hành hiệu quả, hoàn thiện các hệ thống DC, IOC, SOC, kho dữ liệu dùng chung gắn với triển khai Chiến lược dữ liệu thành phố đến năm 2030, Kế hoạch chuyển đổi số thành phố năm 2026. Sơ kết 01 năm kế hoạch Bình dân học vụ số, tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp.

Triển khai các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công

nghe, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả; tổ chức đoàn ra đảm bảo đúng quy định, đáp ứng các yêu cầu, góp phần thúc đẩy phát triển ngành và hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối hợp tác.

Triển khai các giải pháp nâng cao các chỉ số DTI, PII của thành phố, đảm bảo nhóm 5 địa phương (phần đầu nhóm 3 địa phương) dẫn đầu cả nước.

Triển khai các chương trình, dự án đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ban hành và triển khai kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030.

Xây dựng và tổ chức triển khai hoàn thành Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển (đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040)

Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, hoạt động chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ sạch, công nghệ cao trong các ngành kinh tế chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, y dược biển, giáo dục và dịch vụ logistics.

Phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu; phối hợp xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia và trung tâm tính toán; bảo đảm thực hiện 100% dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến toàn trình.

(7) Phát triển văn hóa, xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội

Xây dựng Đề án Hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị con người Hải Phòng; ban hành Kế hoạch phối hợp tổ chức Vòng Chung kết cuộc thi Hoa hậu Việt Nam 2026 tại thành phố Hải Phòng; Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Hải Phòng trở thành Thành phố âm nhạc giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045” sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; Tổ chức các hoạt động biểu diễn trong 6 tháng cuối năm 2026 theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

Triển khai công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật chào mừng các sự kiện lớn của thành phố và đất nước; Xây dựng Quy chế xét tặng Giải thưởng Nguyên Hồng.

Tiếp tục triển khai các Dự án tu bổ, tôn tạo Di tích Quốc gia đặc biệt Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm; Di tích Nhà hát thành phố Hải Phòng; Khu Di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc. Triển khai Kế hoạch năm 2026 của Ban Vận động UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm nhân kỷ niệm 450 năm ngày mất (1585 - 2035); Tham mưu lập Kế hoạch xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO vinh

danh Đại danh y, Thiên sư Tuệ Tĩnh.

Ban hành văn bản về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và các công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Tham mưu triển khai xây dựng, hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích cấp thành phố, quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Số hóa các di sản văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt.

Triển khai Lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di sản thiên nhiên thế giới Quần đảo Cát Bà (2026-2030); Lập đồ án Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Côn Sơn - Kiếp Bạc, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch)

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trong lĩnh vực thể thao và du lịch, lĩnh vực thông tin - báo chí - xuất bản.

Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Cát Bà và Côn Sơn – Kiếp Bạc là khu du lịch quốc gia.

Ban hành Nghị quyết phát triển du lịch phù hợp với chiến lược, quy hoạch mới của Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Tổ chức triển khai Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND về hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động và thực hiện rà soát hộ nghèo năm 2026. Tiếp tục tham mưu triển khai Đề án chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(8) Tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho phát triển y tế, giáo dục và đào tạo chất lượng cao

a) Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường học, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục ở những khu vực có tốc độ đô thị hoá nhanh, bảo đảm đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Chú trọng xây dựng văn hóa học đường. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ trong trường học; phòng, chống bạo lực học đường; hợp tác và hội nhập quốc tế trong giáo dục đào tạo.

Triển khai các đề án, kế hoạch và tài liệu giáo dục trọng tâm. Triển khai mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” từ năm học 2026-2027. Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục, bảo đảm vận hành ổn định. Bảo đảm đội ngũ, cơ sở vật chất và điều kiện năm học 2026-2027.

Tổ chức 03 kỳ thi, cuộc thi trọng tâm: Kỳ thi học sinh giỏi Bảng A và chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia; Kỳ thi học sinh giỏi thành phố cấp THPT Bảng B lớp 12; Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố dành cho học sinh trung học.

Tổ chức Hội nghị kết nối cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp; Triển khai chính sách hỗ trợ đào tạo nghề sau khi Hội đồng nhân dân thành phố ban hành; Kiểm tra, công nhận lại kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026;

Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch xây dựng Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO. Tăng cường đặt hàng đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ đối với các trường đại học trên địa bàn.

Triển khai kế hoạch hoạt động hè năm 2026, trọng tâm là phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy và an toàn trên không gian mạng.

b) Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế, đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân. Phát triển một số lĩnh vực y tế chuyên sâu, mũi nhọn, kỹ thuật cao; phân đầu Hải Phòng đi đầu cả nước về y học biển, hệ thống cấp cứu tai nạn biển, kỹ thuật oxy cao áp. Triển khai tốt mô hình Thành phố chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện; kêu gọi đầu tư các Trung tâm dưỡng lão, chăm sóc người khuyết tật, thành phần đặc biệt khó khăn...

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế, tập trung xây dựng và hoàn thiện nền tảng y tế thông minh. Triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử, phân đầu 100% người dân được quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử; triển khai bệnh án điện tử, tiến tới liên thông dữ liệu giữa các cơ sở khám bệnh. Cùng cố và phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở. Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm; khống chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh. Triển khai có hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống thực phẩm giả, ngộ độc thực phẩm.

Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, khống chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh. Tập trung cao cho công tác phòng chống dịch đặc biệt chủ động kế hoạch, ứng phó chính xác diễn biến dịch bệnh trên địa bàn thành phố. Cùng cố vững chắc hệ thống tiêm chủng, thực hiện tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch, an toàn, nhanh nhất.

Triển khai 100% Hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

(9) *Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp và công tác cải cách hành chính; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh hơn nữa phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ “Lập mới hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp của thành phố Hải Phòng sau sắp xếp đơn vị hành chính”; Kế hoạch rà soát, đánh giá tiêu chuẩn đô thị và thành lập đơn vị hành chính đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tham mưu triển khai các nội dung tiếp theo về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố; xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố.

Triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về “Quy định tiêu chí đối với người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc tại doanh nghiệp có trụ sở chính trong Khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng”.

Theo dõi, đôn đốc triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2026 gắn với duy trì, cải thiện 03 Chỉ số: PAR Index, SIPAS, PAPI. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính và kiểm tra công tác Cải cách hành chính trên địa bàn thành phố năm 2026. Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thành phố năm 2026.

Tiếp tục theo dõi, tổng hợp tình hình sử dụng biên chế theo chỉ tiêu tạm giao; chủ động xây dựng phương án phân bổ, điều chỉnh biên chế khi có quyết định giao chính thức và tăng cường rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tiếp tục hoàn thiện Đề án tổng thể chỉnh lý, lưu trữ tài liệu trên phạm vi toàn thành phố đến năm 2030 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể chỉnh lý, lưu trữ tài liệu trên phạm vi toàn thành phố đến năm 2030.

Hoàn thiện, triển khai phần mềm đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI) đối với công chức. Giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính; số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố hàng năm.

Ban hành Quyết định ban hành Bộ tiêu chí thực hiện Đề án triển khai thực hiện Mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” trên địa bàn thành

phố; Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Tiếp cận thông tin, Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch (sửa đổi); Nghị quyết số 24/2026/QH16 về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công trên địa bàn thành phố”

(10) Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ 12 thành phố vững chắc; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng

a) Chủ động nắm, đánh giá, dự báo sát tình hình, kịp thời tham mưu Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố các chủ trương, giải pháp bảo đảm an ninh trật tự; trọng tâm là bảo đảm an ninh trật tự các ngày lễ lớn, trọng tâm là các hoạt động kỷ niệm 81 năm Cách mạng tháng 8, Quốc khánh 02/9/2026.

Gương mẫu, đi đầu trong thực hiện chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, tập trung ổn định, vận hành hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an, đặc biệt là lực lượng Công an cấp xã. Cụ thể hóa, triển khai quyết liệt, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương đối với 09 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, gia tăng đóng góp của lực lượng Công an thành phố đối với sự phát triển của đất nước, địa phương.

Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, an ninh xã hội, an ninh công nhân, an ninh hàng không.

Tập trung thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về “Xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy”; triển khai mô hình “Phường Nam Đồ Sơn không tội phạm”..., thực hiện hiệu quả đợt cao điểm đấu tranh với tội phạm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026 (05/5/2026 - 30/7/2026) và Kế hoạch “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2026”.

Làm tốt công tác quản lý xuất - nhập cảnh. Phát huy vai trò thường trực Tổ thực hiện Nghị quyết 57 và Đề án 06/CP của thành phố. Tăng cường quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo; ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự. Đẩy mạnh phòng ngừa cháy, nổ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu dân cư; thường xuyên kiểm tra, phát hiện, xử lý các cơ sở vi phạm. Thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiểm chế và làm giảm tai nạn giao thông.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc và công tác dân vận gắn với việc thực hiện các phong trào thi đua khác

tại địa phương. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Hội thi lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở giỏi (lần thứ I) năm 2026. Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, quy định của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, việc chấp hành quy chế làm việc, quy trình công tác và điều lệnh Công an nhân dân. Hưởng ứng và tổ chức các hoạt động hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống lực lượng An ninh nhân dân (12/7/1946 - 12/7/2026).

b) Tiếp tục duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng lực lượng, phương tiện thực hiện phòng chống thiên tai, phòng thủ dân sự; phối hợp với Công an thành phố và các lực lượng nắm tình hình địa bàn, khu vực biên giới biển; sẵn sàng lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự theo quy định.

Triển khai tổ chức lại, thành lập lực lượng mới khi có quyết định của Bộ Quốc phòng. Hướng dẫn các địa phương phúc tra tháng 10, triển khai các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2027.

Duy trì nghiêm kỷ luật, nề nếp chính quy và hoạt động công tác đảng, công tác chính trị; đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động của lực lượng vũ trang thành phố; Tổ chức Hội nghị Đảng ủy quân sự thành phố ra Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026. Tiếp tục triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát cho con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và nhà tĩnh dưỡng tặng các đối tượng chính sách trên địa bàn thành phố; lấy mẫu hài cốt liệt sĩ phục vụ giám định ADN xác định thông tin liệt sĩ.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban HĐND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Lưu: VT, N.V.Kỳ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân

Số: /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm;
nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG KHÓA XVII

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về cập nhật kịch bản tăng trưởng và giải pháp trọng tâm trong các quý còn lại để thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 phấn đầu từ 10% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô;

Căn cứ Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 và Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026; Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân thành phố tán thành Báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026, với những nội dung chính như sau:

I. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026

1. Trong 6 tháng đầu năm 2026, thành phố đã đạt được một số thành tựu nổi bật:

Tăng trưởng GRDP **11,33%** (không đạt kịch bản 6 tháng là 12,27%), đứng thứ 3 toàn quốc và là một trong bốn địa phương có mức tăng trưởng trên 11%¹, cao nhất trong 5 năm trở lại đây². Trong đó: Khu vực Công nghiệp và Xây dựng ước tăng 13,46%; Khu vực Dịch vụ ước tăng 10,24%; Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tăng 2,23%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước tăng 8,69%.

So với cùng kỳ, Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 14,8%; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 15,2%; Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 18,1%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 8,3%; Sản lượng hàng hóa thông qua cảng tăng 11,2%; Thu ngân sách nhà nước đạt 113.552 tỷ đồng, đạt 58,3% dự toán Trung ương giao, tăng 12,4%; Giải ngân vốn đầu tư công đạt 41,2% kế hoạch; Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt 158.516 tỷ đồng (vượt kịch bản 6 tháng là 156.200 tỷ đồng), tăng 14%; Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt khoảng 3,1 tỷ USD (vượt kịch bản 6 tháng là 1,88 tỷ USD), gấp 1,75 lần so với cùng kỳ, tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút đầu tư nước ngoài.

Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số được đẩy mạnh; việc sắp xếp tổ chức bộ máy, triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Hải Phòng được vinh danh trong 05 địa phương có chất lượng điều hành kinh tế tiêu biểu theo kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2025 và tiếp tục dẫn đầu cả nước về Chỉ số Cải cách hành chính PAR INDEX và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước SIPAS năm 2025. Theo công bố của Ngân hàng Thế giới và Hãng tin Tài chính S&P Global Market Intelligence về bảng xếp hạng chỉ số hiệu suất cảng container (Container Port Performance Index - CPPI) 2025, cụm cảng Hải Phòng đã vươn lên xếp thứ 13, vượt 17 bậc so với năm trước.

Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội được quan tâm, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng, góp phần tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm chưa đạt mục tiêu đề ra, một số chỉ tiêu quan trọng chưa đạt tiến độ theo kế hoạch như: Tốc độ tăng trưởng GRDP, chỉ số sản xuất công nghiệp thấp hơn mục tiêu; vẫn có một số dự án, công trình chưa hoàn thành mục tiêu quý II/2026, còn gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện; thiếu lao động, nhất là thiếu hụt lao động kỹ thuật cao, chất lượng đào tạo lao động chưa đồng đều; sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp có lúc, có nơi chưa chặt chẽ.

¹ Sau Hà Tĩnh 12,79%; Ninh Bình 11,44%

² Từ năm 2022 đến năm 2026, GRDP 6 tháng đầu năm lần lượt tăng là 9,74%; 8,28%; 9,7%; 10,94%, 11,05%.

Những kết quả đạt được cho thấy nền kinh tế thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, song để hoàn thành các mục tiêu năm 2026 đòi hỏi phải tiếp tục tập trung chỉ đạo quyết liệt, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, phát huy hiệu quả các động lực tăng trưởng và nâng cao chất lượng điều hành, tổ chức thực hiện trong 6 tháng cuối năm.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2026 VÀ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Để thực hiện Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của địa phương giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026, sau khi rà soát Nghị quyết số 73/NQ-HĐND và Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố, đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố giao các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu	
			Giai đoạn 2026 - 2030	Mục tiêu năm 2026
I	VỀ KINH TẾ			
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân/năm	%	≥ 13 , phấn đấu đạt 14%/năm	13,00
1.1	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2	2,35
1.2	Khu vực công nghiệp và xây dựng	%	15,2	15,4
	- Công nghiệp	%	15,5	15,73
	- Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	16,2	17,08
	- Xây dựng	%	12,0	11,45
1.3	Khu vực dịch vụ	%	10,9	11,1
	Trong đó:			
	- Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô...	%	12,18	11,74
	- Vận tải, kho bãi	%	13,52	13,86
	- Dịch vụ lưu trú và ăn uống	%	11,09	11,82
	- Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	%	9,9	9,76
	- Hoạt động chuyên môn khoa học và Công nghệ	%	10	7,94
1.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	8	11

2	GRDP bình quân đầu người đến năm 2030	USD	11.247	7.944,5
3	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	15,5-16,5	15,5-16
4	Tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030	%	47-48	45,8
5	Giá trị tăng thêm ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người	USD	5.941	3.610
6	Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	14,0-15,0	13,5
7	Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu	%	8,39	4,63
8	Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu	%	7,07	0,05
9	Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp văn hóa	%	10	10
10	Số lượt khách quốc tế do các cơ sở lưu trú phục vụ	Triệu lượt	3	1,8
11	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Nghìn tỷ	2.400	363
	<i>Tỉ lệ tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội/GRDP bình quân/năm</i>	%	43	42,3
12	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm	%	11	10,6
13	Tỉ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030	%	>35	31
14	Tỉ lệ DN có hoạt động đổi mới sáng tạo / tổng số DN trên địa bàn đến năm 2030	%	>40	>=32
15	Tăng trưởng điện thương phẩm bình quân	%	8	9,06
16	Số doanh nghiệp đang hoạt động đến năm 2030	Nghìn DN	87	52,93
17	Tỉ lệ đô thị hóa đến năm 2030	%	55	51
II	VỀ VĂN HÓA, XÃ HỘI			
18	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	75,9	75,7
19	Tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động có việc làm trên địa bàn tỉnh	%	10	11
20	Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	55	40

21	Tỉ lệ lao động có kỹ năng CNTT đến năm 2030	%	90	86
22	Tỉ trọng quy mô đào tạo các ngành STEM	%	-Giáo dục phổ thông: 100 - Giáo dục đại học, nghề nghiệp: 100	- Giáo dục phổ thông: 100 - Giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp: 80
23	Tỉ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động đến năm 2030	%	50	47
24	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) bình quân/năm	Điểm %/năm	Đến năm 2028, không còn hộ nghèo trên địa bàn	0,13
25	Số bác sĩ/vạn dân đến năm 2030	Người	19	14,46-15
26	Tỉ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm	%	100	100
27	Tỉ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế toàn dân	%	≥ 97	≥ 95
28	Chỉ số phát triển con người (HDI)		0,8	0,80
III	VỀ MÔI TRƯỜNG, THÍCH ÚNG BĐKH			
29	Tỉ lệ KCN, KCX có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100
30	Tỉ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (%)	%	65	65
31	Tỉ lệ cơ sở SXKD đạt quy chuẩn về môi trường	%	98	98
32	Tỉ lệ DN công nghiệp áp dụng giải pháp tiết kiệm năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đến năm 2030	%	70-75	66

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Để hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, tạo nền tảng thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

giai đoạn 2026-2030, Hội đồng nhân dân thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ban, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

(1) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN đối với 24 CCN theo kịch bản tăng trưởng. Hoàn thiện dự thảo Đề án phát triển mô hình “Cụm công nghiệp sinh thái”. Hoàn thiện Dự thảo Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Dự thảo Đề án: “Khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng”.

Bảo đảm cung ứng điện ổn định phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống; đẩy nhanh tiến độ Dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Hải Phòng; thúc đẩy thu hút đầu tư phát triển năng lượng tái tạo.

Phát triển dịch vụ logistics, thương mại và cảng biển hiện đại. Đẩy nhanh hoàn thiện Đề án phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại; tập trung phát triển hạ tầng Khu Thương mại tự do thế hệ mới; phát triển cảng biển xanh, thông minh; tiếp tục triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử, Kế hoạch xúc tiến thương mại giai đoạn 2026-2030; phát triển đồng bộ hệ thống logistics, trung tâm thương mại, chợ văn minh, hiện đại.

Công bố địa điểm được tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại và lĩnh vực ưu tiên được tổ chức hội chợ triển lãm thương mại trên địa bàn thành phố năm 2027; ban hành Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực thực phẩm thiết yếu các tháng cuối năm 2026 và Tết Nguyên Đán Đinh Mùi 2027, Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh theo phương thức hàng đa cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Triển khai Kế hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

Tổ chức kết nối thị trường; kết nối doanh nghiệp Hải Phòng với doanh nghiệp ở nước ngoài; kết nối doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước. Cập nhật cơ sở dữ liệu số doanh nghiệp nền nhằm phục vụ công tác nâng cao chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA Index) năm 2026.

Tiếp tục khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch biển đảo và di sản văn hóa đặc sắc, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố. Tập trung khai thác hiệu quả mùa du lịch cao điểm; đẩy nhanh hoàn thiện Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố đến năm 2035, định hướng đến năm 2050; xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Cát Bà và Côn Sơn - Kiếp Bạc là Khu du lịch quốc gia; nghiên cứu phát triển du lịch tại đặc khu Bạch Long Vĩ; mở rộng thị trường khách, phát triển các sản phẩm du lịch mới, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển nông nghiệp tuần hoàn, nâng cao giá trị gia tăng; hoàn thiện Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; chủ động phòng chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm sản xuất an toàn, hiệu quả.

Triển khai công tác phòng, chống bệnh lùn sọc đen hại lúa vụ Mùa năm 2026. Tổ chức mua sắm, cấp phát thuốc diệt chuột phục vụ sản xuất vụ Mùa năm 2026 và vụ Xuân năm 2027 bảo đảm kịp thời, đúng quy định. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đánh giá tính chất lý, hóa học đất, xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng và xác định vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng.

Tập trung giám sát, phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; triển khai kế hoạch tiêm phòng vắc xin năm 2026, thực hiện các kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Dịch tả lợn châu Phi giai đoạn 2026-2030; đánh giá cơ sở an toàn dịch bệnh, triển khai nhiệm vụ chuyên môn lĩnh vực chăn nuôi, thú y. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu chăn nuôi, xây dựng Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi và quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030.

Trong lĩnh vực thủy sản, tăng cường quản lý hoạt động nuôi trồng, sản xuất giống, quan trắc môi trường và phòng, chống dịch bệnh; hoàn thành Đề án Bảo tồn nguồn gen và phát triển nuôi trồng hải sản công nghệ cao tại đặc khu Bạch Long Vĩ, nhiệm vụ điều tra nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2025-2026 và phối hợp hoàn thiện hồ sơ thành lập Khu bảo tồn biển Cát Bà - Long Châu. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chống khai thác IUU; tăng cường kiểm tra, kiểm soát tàu cá, quản lý thiết bị giám sát hành trình (VMS), xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đồng thời tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.

(2) Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh

Nghiên cứu, đề xuất bổ sung chính sách, giải pháp đột phá để khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của thành phố; tạo ra môi trường đầu tư thật sự hấp dẫn, khác biệt so với các địa phương khác và khu vực.

Tiếp tục rà soát, tổng hợp các dự án, công trình tồn đọng, dừng thi công, chậm tiến độ, đảm bảo không để xảy ra trường hợp còn có dự án tồn đọng nhưng không được tổng hợp, xem xét xử lý, tháo gỡ. Phấn đấu hoàn thành phương án xử lý đối với các dự án tồn đọng, dừng thi công, chậm tiến độ trong 6 tháng cuối năm 2026.

Tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn thành phố; đẩy mạnh thu hút đầu tư ngoài ngân sách và đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Tập trung đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư; tăng cường hỗ trợ nhà đầu tư trong thực hiện thủ tục hành chính; phối hợp với các sở, ngành và Ủy

ban nhân dân xã, phường địa phương trong việc giải phóng mặt bằng, cung ứng nguồn nhân lực...; phân đầu hoàn thành chỉ tiêu thu hút vốn đầu tư FDI trong KCN, KKT trong 6 tháng và cả năm 2026.

Tập trung vận hành có hiệu quả Khu thương mại tự do; đẩy mạnh quảng bá, triển khai thực hiện các cơ chế ưu đãi đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15; xây dựng hệ thống quản lý Khu Thương mại tự do và khung giá thuê cơ sở hạ tầng trong Khu Thương mại tự do.

Triển khai kế hoạch phát triển Khu kinh tế chuyên biệt thành phố Hải Phòng; triển khai đề án thành lập Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng. Tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư thành phố Hải Phòng năm 2026 - Kiến tạo không gian tăng trưởng mới từ Khu thương mại tự do và các khu kinh tế.

Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ để triển khai các dự án thứ cấp; tiến độ triển khai các dự án cảng từ số 7 đến 10 tại Lạch Huyện; hoàn thiện thủ tục để khởi công hai bên khởi động Cảng Nam Đồ Sơn; đôn đốc khởi công theo kế hoạch các khu công nghiệp. Đôn đốc tiến độ triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng 16 khu công nghiệp đã khởi công, tạo lập mặt bằng để thu hút đầu tư, đóng góp vào tăng trưởng của thành phố. Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch chung Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng.

Ban hành Đề án cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi, xây dựng các khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn thành phố để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi, xây dựng các khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn thành phố.

(3) Điều hành thu, chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả

Điều hành có hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, phân đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao. Xây dựng cơ chế điều tiết ngân sách; thường vượt thu so với dự toán từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã. Cơ cấu lại thu - chi ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước. Giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần tỷ trọng chi đầu tư, phân đầu đến năm 2030 chi đầu tư phát triển chiếm 60% chi ngân sách thành phố.

Tiếp tục xử lý đối với tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố khi sắp xếp đơn vị hành chính; thu hồi quỹ nhà cho thuê vào mục đích kinh doanh theo kế hoạch của thành phố đã đề ra.

Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15; đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng, kéo dài, giải phóng nguồn lực cho tăng trưởng; triển khai hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2026, ưu tiên thu hút các tập đoàn lớn, công nghệ cao và các dự án có giá trị gia tăng lớn.

Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội, đẩy mạnh hợp tác công - tư trong triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng Khu thương mại tự do thế hệ mới của thành phố; ưu tiên thu hút đầu tư các doanh nghiệp, tập đoàn nằm trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất toàn cầu (Fortune 500) và các tập đoàn tư nhân lớn trong nước. Xây dựng giải pháp đa dạng hóa thị trường; tiếp tục đẩy mạnh khai thác, tìm kiếm cơ hội hợp tác tại các thị trường mới nổi, tiềm năng.

(4) Tăng cường công tác quy hoạch và phát triển đô thị, nông thôn; phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược gắn với đẩy mạnh liên kết vùng

Tổ chức lập Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075, phân đầu hoàn thành trong năm 2026; tăng cường phối hợp liên ngành và ứng dụng công nghệ số trong việc lập mới Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng; điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố và điều chỉnh các quy hoạch cấp dưới để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, dự án trọng điểm của thành phố và các địa phương.

Thực hiện tốt các Nghị quyết về phát triển Nhà ở xã hội; đôn đốc các Chủ đầu tư dự án tập trung triển khai, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu năm 2026 và giai đoạn 2027-2030. Xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch phát triển nhà ở cho thuê với các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, danh mục dự án ưu tiên, nguồn lực đầu tư và lộ trình triển; Tiếp tục bố trí, sắp xếp các hộ dân về các chung cư mới được xây dựng của thành phố.

Tổ chức, quản lý vận hành lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông đáp ứng tốt nhu cầu của người dân; Nghiên cứu, triển khai khắc phục, xử lý tình trạng ngập lụt, điểm đen về an toàn giao thông trên địa bàn thành phố; Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, thực hiện các dự án trọng tâm, trọng điểm của thành phố. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động vận tải; từng bước hoàn thiện hệ thống vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

Xây dựng Đề án/Chương trình/Kế hoạch tăng cường năng lực thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các đô thị.

Tăng cường các hoạt động thúc đẩy liên kết vùng, hợp tác phát triển với một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Hồng, trong đó có các tỉnh giáp ranh với thành phố Hải Phòng.

(5) Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xác định giá đất làm căn cứ thu tiền sử dụng đất các dự án trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

Thực hiện giao đất, cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định; triển khai điều tra, đánh giá tài nguyên đất, công tác đo đạc, bản đồ và viễn thám trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục Số hoá và làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn thành phố.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về đấu giá và cấp phép khai thác khoáng sản (đặc biệt phục vụ các công trình trọng điểm); triển khai khoanh định khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản; xây dựng Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ giai đoạn 2026-2030; xây dựng và triển khai các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2026, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác bền vững tài nguyên khoáng sản, biển và hải đảo trên địa bàn thành phố.

Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn nông thôn; triển khai mô hình xã “không rác thải nhựa”, “xanh - sạch - đẹp”; bố trí nguồn lực cải tạo, phục hồi môi trường các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt. Tăng cường thanh tra, kiểm tra nguồn thải công nghiệp, khu - cụm công nghiệp, làng nghề, trang trại chăn nuôi lớn; xử lý triệt để các điểm ô nhiễm tồn đọng.

Huy động nguồn lực xã hội hóa trong đầu tư, xử lý chất thải rắn và nước thải sinh hoạt. Xây dựng Đề án tăng cường năng lực thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các đô thị. Đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng các dự án nhà máy xử lý nước thải; nhà máy xử lý rác phát điện.

Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, đề án, kế hoạch thuộc lĩnh vực môi trường; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo đúng quy định và tiến độ. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về môi trường.

Tăng cường công tác thường trực, bố trí lực lượng ứng trực tại các đơn vị, đặc biệt chú trọng công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tại 07 khu vực trọng điểm; đảm bảo phương tiện, dụng cụ, máy móc thiết bị chữa cháy rừng sử dụng có hiệu quả và sẵn sàng khi có cháy rừng xảy ra.

Tập trung thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, xử lý cấp bách các sự cố đê điều trên địa bàn thành phố năm 2026; công tác tham vấn, cấp phép cho các hoạt động liên quan đến đê điều, hành lang thoát lũ, cấp phép cắt đê thi công các dự án tu bổ đê điều; tăng cường kiểm tra, cấp phép và xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi.

(6) Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số

Tập trung triển khai thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tại các Kế hoạch của Ban Thường vụ

Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, nhất là các nhiệm vụ, chỉ tiêu phải hoàn thành trong năm 2026. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình công tác của Tổ liên ngành phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của thành phố Hải Phòng.

Tiếp tục triển khai các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc thù liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trình Ban Thường vụ Thành ủy: Nghị quyết về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, báo cáo đề xuất chủ trương xây dựng công viên khoa học và đổi mới sáng tạo; ban hành Kế hoạch Khoa học và Công nghệ, các kế hoạch, chương trình phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2026-2030.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền pháp luật, tập huấn cho cán bộ công chức, viên chức cấp xã và các đối tượng liên quan về các quy định mới về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về sở hữu trí tuệ nhằm khuyến khích đổi mới sáng tạo.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, trong đó có các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ với các đối tác nước ngoài.

Tổ chức các sự kiện khoa học và công nghệ lớn: Techfest Haiphong 2026; Cuộc thi tài năng khởi nghiệp thành phố Hải Phòng; Hội thảo khoa học: “Phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm Hải Phòng”; Diễn đàn quốc tế về chuyển đổi số...

Triển khai các hoạt động đánh giá hồ sơ tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia; triển khai các hoạt động hỗ trợ liên quan đến truy suất nguồn gốc, nâng cao năng suất chất lượng; hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho các ý tưởng/dự án đề xuất; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số...

Tiếp tục vận hành hiệu quả, hoàn thiện các hệ thống DC, IOC, SOC, kho dữ liệu dùng chung gắn với triển khai Chiến lược dữ liệu thành phố đến năm 2030, Kế hoạch chuyển đổi số thành phố năm 2026. Sơ kết 01 năm kế hoạch Bình dân học vụ số, tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp.

Triển khai các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả; tổ chức đoàn ra đảm bảo đúng quy định, đáp ứng các yêu cầu, góp phần thúc đẩy phát triển ngành và hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối hợp tác.

Triển khai các giải pháp nâng cao các chỉ số DTI, PII của thành phố, đảm bảo nhóm 5 địa phương (phần đầu nhóm 3 địa phương) dẫn đầu cả nước.

Triển khai các chương trình, dự án đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ban hành và triển khai kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030.

Xây dựng và tổ chức triển khai hoàn thành Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển (đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040)

Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, hoạt động chuyên giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ sạch, công nghệ cao trong các ngành kinh tế chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, y dược biển, giáo dục và dịch vụ logistics.

Phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu; phối hợp xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia và trung tâm tính toán; bảo đảm thực hiện 100% dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến toàn trình.

(7) Phát triển văn hóa, xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội

Xây dựng Đề án Hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị con người Hải Phòng; ban hành Kế hoạch phối hợp tổ chức Vòng Chung kết cuộc thi Hoa hậu Việt Nam 2026 tại thành phố Hải Phòng; Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Hải Phòng trở thành Thành phố âm nhạc giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045” sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; Tổ chức các hoạt động biểu diễn trong 6 tháng cuối năm 2026 theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

Triển khai công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật chào mừng các sự kiện lớn của thành phố và đất nước; Xây dựng Quy chế xét tặng Giải thưởng Nguyễn Hồng.

Tiếp tục triển khai các Dự án tu bổ, tôn tạo Di tích Quốc gia đặc biệt Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm; Di tích Nhà hát thành phố Hải Phòng; Khu Di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc. Triển khai Kế hoạch năm 2026 của Ban Vận động UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm nhân kỷ niệm 450 năm ngày mất (1585 - 2035); Tham mưu lập Kế hoạch xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO vinh danh Đại danh y, Thiền sư Tuệ Tĩnh.

Ban hành văn bản về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và các công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Tham mưu triển khai xây dựng, hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích cấp thành phố, quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Số hóa các di sản văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt.

Triển khai Lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di sản thiên nhiên thế giới Quần đảo Cát Bà (2026-2030); Lập đồ án Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục

hồi di tích quốc gia đặc biệt Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Côn Sơn - Kiếp Bạc, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch)

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trong lĩnh vực thể thao và du lịch, lĩnh vực thông tin - báo chí - xuất bản.

Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Cát Bà và Côn Sơn – Kiếp Bạc là khu du lịch quốc gia.

Ban hành Nghị quyết phát triển du lịch phù hợp với chiến lược, quy hoạch mới của Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Tổ chức triển khai Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND về hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động và thực hiện rà soát hộ nghèo năm 2026. Tiếp tục tham mưu triển khai Đề án chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(8) Tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho phát triển y tế, giáo dục và đào tạo chất lượng cao

a) Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường học, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục ở những khu vực có tốc độ đô thị hoá nhanh, bảo đảm đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Chú trọng xây dựng văn hóa học đường. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ trong trường học; phòng, chống bạo lực học đường; hợp tác và hội nhập quốc tế trong giáo dục đào tạo.

Triển khai các đề án, kế hoạch và tài liệu giáo dục trọng tâm. Triển khai mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” từ năm học 2026-2027. Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục, bảo đảm vận hành ổn định. Bảo đảm đội ngũ, cơ sở vật chất và điều kiện năm học 2026-2027.

Tổ chức 03 kỳ thi, cuộc thi trọng tâm: Kỳ thi học sinh giỏi Bảng A và chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia; Kỳ thi học sinh giỏi thành phố cấp THPT Bảng B lớp 12; Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố dành cho học sinh trung học.

Tổ chức Hội nghị kết nối cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp; Triển khai chính sách hỗ trợ đào tạo nghề sau khi Hội đồng nhân dân thành phố ban hành; Kiểm tra, công nhận lại kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026;

Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch xây dựng Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO. Tăng cường đặt hàng đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ đối với các trường đại học trên địa bàn.

Triển khai kế hoạch hoạt động hè năm 2026, trọng tâm là phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy và an toàn trên không gian mạng.

b) Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế, đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân. Phát triển một số lĩnh vực y tế chuyên sâu, mũi nhọn, kỹ thuật cao; phấn đấu Hải Phòng đi đầu cả nước về y học biển, hệ thống cấp cứu tai nạn biển, kỹ thuật oxy cao áp. Triển khai tốt mô hình Thành phố chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện; kêu gọi đầu tư các Trung tâm dưỡng lão, chăm sóc người khuyết tật, thành phần đặc biệt khó khăn...

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế, tập trung xây dựng và hoàn thiện nền tảng y tế thông minh. Triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử, phấn đấu 100% người dân được quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử; triển khai bệnh án điện tử, tiến tới liên thông dữ liệu giữa các cơ sở khám bệnh. củng cố và phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở. Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm; không chểnh mảng, có hiệu quả các dịch bệnh. Triển khai có hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống thực phẩm giả, ngộ độc thực phẩm.

Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, không chểnh mảng, có hiệu quả các dịch bệnh. Tập trung cao cho công tác phòng chống dịch đặc biệt chủ động kế hoạch, ứng phó chính xác diễn biến dịch bệnh trên địa bàn thành phố. củng cố vững chắc hệ thống tiêm chủng, thực hiện tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch, an toàn, nhanh nhất.

Triển khai 100% Hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

(9) Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương cấp 02 cấp và công tác cải cách hành chính; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh hơn nữa phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ “Lập mới hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp của thành phố Hải Phòng sau sắp xếp đơn vị hành chính”; Kế hoạch rà soát, đánh giá tiêu chuẩn đô thị và thành lập đơn vị hành chính đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tham mưu triển khai các nội dung tiếp theo về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố; xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố.

Triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về “Quy định tiêu chí đối với người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý; người lao động có trình độ cao làm việc tại doanh nghiệp có trụ sở chính trong Khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng”.

Theo dõi, đôn đốc triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2026

gắn với duy trì, cải thiện 03 Chỉ số: PAR Index, SIPAS, PAPI. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính và kiểm tra công tác Cải cách hành chính trên địa bàn thành phố năm 2026. Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thành phố năm 2026.

Tiếp tục theo dõi, tổng hợp tình hình sử dụng biên chế theo chỉ tiêu tạm giao; chủ động xây dựng phương án phân bổ, điều chỉnh biên chế khi có quyết định giao chính thức và tăng cường rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tiếp tục hoàn thiện Đề án tổng thể chỉnh lý, lưu trữ tài liệu trên phạm vi toàn thành phố đến năm 2030 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể chỉnh lý, lưu trữ tài liệu trên phạm vi toàn thành phố đến năm 2030.

Hoàn thiện, triển khai phần mềm đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI) đối với công chức. Giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính; số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố hàng năm.

Ban hành Quyết định ban hành Bộ tiêu chí thực hiện Đề án triển khai thực hiện Mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” trên địa bàn thành phố; Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Tiếp cận thông tin, Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch (sửa đổi); Nghị quyết số 24/2026/QH16 về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công trên địa bàn thành phố”.

(10) Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ 12 thành phố vững chắc; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng

a) Chủ động nắm, đánh giá, dự báo sát tình hình, kịp thời tham mưu Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố các chủ trương, giải pháp bảo đảm an ninh trật tự; trọng tâm là bảo đảm an ninh trật tự các ngày lễ lớn, trọng tâm là các hoạt động kỷ niệm 81 năm Cách mạng tháng 8, Quốc khánh 02/9/2026.

Gương mẫu, đi đầu trong thực hiện chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, tập trung ổn định, vận hành hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an, đặc biệt là lực lượng Công an cấp xã. Cụ thể hóa, triển khai quyết liệt, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương đối với 09 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, gia tăng đóng góp của lực lượng Công an thành phố đối với sự phát triển của đất nước, địa phương.

Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, an ninh xã hội, an ninh công nhân, an



ninh hàng không.

Tập trung thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về “Xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy”; triển khai mô hình “Phường Nam Đồ Sơn không tội phạm”..., thực hiện hiệu quả đợt cao điểm đấu tranh với tội phạm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026 (05/5/2026 - 30/7/2026) và Kế hoạch “*Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2026*”.

Làm tốt công tác quản lý xuất - nhập cảnh. Phát huy vai trò thường trực Tổ thực hiện Nghị quyết 57 và Đề án 06/CP của thành phố. Tăng cường quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo; ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự. Đẩy mạnh phòng ngừa cháy, nổ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu dân cư; thường xuyên kiểm tra, phát hiện, xử lý các cơ sở vi phạm. Thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiểm chế và làm giảm tai nạn giao thông.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc và công tác dân vận gắn với việc thực hiện các phong trào thi đua khác tại địa phương. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Hội thi lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở giỏi (lần thứ I) năm 2026. Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, quy định của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, việc chấp hành quy chế làm việc, quy trình công tác và điều lệnh Công an nhân dân. Hưởng ứng và tổ chức các hoạt động hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống lực lượng An ninh nhân dân (12/7/1946 - 12/7/2026).

Thực hiện nghiêm mệnh lệnh, quy trình công tác; chế độ trực ban, thông tin, báo cáo, thống kê. Đề cao trách nhiệm của lãnh đạo, chỉ huy trong triển khai, thực hiện chỉ đạo của cấp trên.

b) Tiếp tục duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng lực lượng, phương tiện thực hiện phòng chống thiên tai, phòng thủ dân sự; phối hợp với Công an thành phố và các lực lượng nắm tình hình địa bàn, khu vực biên giới biển; sẵn sàng lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự theo quy định.

Triển khai tổ chức lại, thành lập lực lượng mới khi có quyết định của Bộ Quốc phòng. Hướng dẫn các địa phương phúc tra tháng 10, triển khai các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2027.

Duy trì nghiêm kỷ luật, nề nếp chính quy và hoạt động công tác đảng, công

tác chính trị; đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động của lực lượng vũ trang thành phố; Tổ chức Hội nghị Đảng ủy quân sự thành phố ra Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026. Tiếp tục triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát cho con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và nhà kính nghĩa tặng các đối tượng chính sách trên địa bàn thành phố; lấy mẫu hài cốt liệt sĩ phục vụ giám định ADN xác định thông tin liệt sĩ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng các quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ TC;
- TTTU, TTHĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban HĐNDTP;
- ĐB HĐND TP khóa XVI;
- VP: TU, ĐDBQH, HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- ĐU, TT HĐND, UBND cấp xã;
- CVP, các PCVP ĐDBQH và HĐND TP;
- Công báo TP, Cổng TTĐT TP (để đăng);
- Báo và Đài PT, TH HP;
- CV VP ĐDBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu

